

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ BIÊN HÒA
TỈNH ĐỒNG NAI**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: **270/2019/HS-ST**.
Ngày: 19/6/2019.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ BIÊN HÒA - TỈNH ĐỒNG NAI

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Mỹ Hạnh.

- Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà Nguyễn Thị Nhạn.

2. Bà Thiều Thị Phi Loan.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Thanh Tuyền - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Biên Hòa.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Biên Hòa tham gia phiên tòa: Ông Lê Văn Cao - Kiểm sát viên.

Hôm nay, ngày 19 tháng 6 năm 2019 tại Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Biên Hòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 211/2019/TLST-HS ngày 06 tháng 5 năm 2019, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 236/2019/QĐXXST-HS ngày 06 tháng 5 năm 2019 và Quyết định hoãn phiên tòa số 537/2019/HSST-QĐ ngày 31/5/2019, đối với bị cáo:

Nguyễn Thị Kim H, sinh ngày 05/02/2001. Tại Đồng Nai. Nơi đăng ký HKTT: 632/7, khu phố 2, phường T, thành phố B, tỉnh Đ. Chỗ ở hiện nay: 297A, tổ 39C, khu phố 11, phường T, thành phố B, tỉnh Đ. Nghề nghiệp: không. Trình độ học vấn: 07/12. Dân tộc: Kinh. Giới tính: Nữ. Tôn giáo: Thiên chúa. Quốc tịch: Việt Nam. Con ông Nguyễn Tấn T, sinh năm 1967 và bà Trần Thị L, sinh năm 1972. Gia đình bị cáo có 05 chị em, bị cáo là con thứ 4 và chưa có chồng. Bị cáo có 01 con tên Nguyễn Ngọc Gia H, sinh năm 2015.

Tiền án, tiền sự: không.

Bị cáo được áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú vào ngày 26/4/2018, sau đó bỏ trốn. Bị bắt truy nã ngày 18/02/2019, chuyển tạm giam theo Lệnh số 124 ngày 27/02/2019 của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Biên Hòa. Hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an thành phố Biên Hòa.

Bị cáo có mặt.

- **Người bị hại:** Anh Tôn Thất Nam K, sinh năm 1973.

Địa chỉ: 135/2, khu phố 5, phường T, thành phố B, tỉnh Đ. (Vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Thị Kim H sinh ngày 05 tháng 02 năm 2001 và em Phạm Thị Thúy N, sinh năm 2001 đều là nhân viên bán hàng tại cửa hàng quần áo “Uyên” tại số 70 đường B, khu phố 11, phường A, thành phố B do anh Tôn Thất Nam K, sinh năm 1973, ngụ tại 9/14T, khu phố 1, phường T, thành phố B làm chủ. Khoảng 18 giờ 30 phút ngày 19/10/2017, N nói với H là Ngoan đi về nhà của anh K để lấy com và giao lại cửa hàng cho H trông coi thì H đồng ý. Lúc này do muốn có tiền tiêu xài nên H đã nảy sinh ý định chiếm đoạt tài sản của cửa hàng. Thực hiện ý định trên, H lợi dụng lúc không có người trong cửa hàng liền đi đến quầy thu ngân kéo hộc tủ lấy 16.650.000 đồng (mười sáu triệu sáu trăm năm mươi nghìn đồng) và 01 (một) chiếc điện thoại di động hiệu Iphone 6S của anh K rồi đi ra ngoài bỏ trốn. Số tiền trên H tiêu xài hết còn chiếc điện thoại di động H khai đưa cho Ngô Đình Đ sinh năm 1992, ngụ tại Thôn B, xã X, huyện T, tỉnh T.

Sự việc xảy ra anh K đã trình báo Công an phường Long B lập hồ sơ chuyển Công an thành phố Biên Hòa để điều tra xử lý. Qua điều tra, ngày 01/01/2018, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Biên Hòa đã khởi tố vụ án và ngày 26/4/2018 khởi tố bị cáo đối với Nguyễn Thị Kim H và ra Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú. Quá trình tại ngoại H đã bỏ trốn nên Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Biên Hòa ra Lệnh truy nã và đến ngày 18/02/2019 thì H bị bắt theo lệnh truy nã.

Vật chứng thu giữ gồm:

- 01 (một) USB màu đỏ - đen, không rõ nhãn hiệu chứa dữ liệu video ghi lại hình ảnh Nguyễn Thị Kim H trộm cắp tiền và điện thoại của anh K. (Lưu hồ sơ vụ án).

Đối với 01 (một) chiếc điện thoại di động hiệu Iphone 6S - 64GB hiện không thu hồi được do H đã đưa cho Đ. Hiện Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Biên Hòa chưa làm việc được với Đ.

Tại kết luận định giá tài sản số: 376/TCKH-HĐĐG ngày 30/12/2017 của Hội đồng định giá tài sản thành phố Biên Hòa đã kết luận: 01 (một) chiếc điện thoại di động hiệu Iphone 6S - 64GB có giá trị định giá là 10.611.000 đồng (mười triệu sáu trăm mười một nghìn đồng).

Về dân sự: Anh Tôn Thất Nam K yêu cầu Nguyễn Thị Kim H phải bồi thường số tiền 27.261.000 đồng (hai mươi bảy triệu hai trăm sáu mươi một nghìn đồng). Hiện H chưa bồi thường.

Tại cáo trạng số: 221/CT/VKS-HS ngày 03 tháng 5 năm 2019 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Biên Hòa đã truy tố Nguyễn Thị Kim H phạm tội “Trộm cắp tài sản”, theo quy định tại khoản 1 Điều 138 Bộ luật hình sự năm 1999, sửa đổi bổ sung năm 2009.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Biên Hòa trong phần tranh luận vẫn giữ nguyên quyết định truy tố, đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 138; điểm h, p khoản 1 Điều 46; Điều 69, 74 Bộ luật hình sự năm 1999, sửa đổi bổ sung năm 2009 xử phạt bị cáo mức án từ 06 (sáu) đến 08 (tám) tháng tù.

Bị cáo H không có ý kiến bào chữa, tranh luận bổ sung gì đối với lời luận tội của đại diện Viện Kiểm sát. Trong phần bị cáo nói lời sau cùng: Bị cáo xin Hội đồng xét xử cho bị cáo được hưởng án treo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án và được thẩm tra, xét hỏi, tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng: Đối với hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an TP. Biên Hòa, Điều tra viên; Viện Kiểm sát nhân dân TP. Biên Hòa, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hay khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đều hợp pháp.

[2] Về nội dung vụ án, tội danh và áp dụng điều luật:

Xét thấy, tại phiên tòa bị cáo Nguyễn Thị Kim H đã khai nhận: Khoảng 18 giờ 30 phút, ngày 19/10/2017, tại cửa hàng quần áo “Uyên” số 70 đường B, khu phố 11, phường A, thành phố B, Nguyễn Thị Kim H đã có hành vi trộm cắp 16.650.000 đồng (mười sáu triệu sáu trăm năm mươi nghìn đồng) và 01 (một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6S - 64GB trị giá 10.611.000 đồng (mười triệu sáu trăm mười một nghìn đồng) của anh Tôn Thất Nam K. Tổng giá trị tài sản H chiếm đoạt là 27.261.000 đồng (hai mươi bảy triệu hai trăm sáu mươi một nghìn đồng).

Lời khai nhận tội của bị cáo trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa là thống nhất, phù hợp nhau và phù hợp với lời khai của người bị hại, người làm chứng, vật chứng và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

Như vậy, có đủ căn cứ xác định hành vi của bị cáo đã phạm vào tội “Trộm cắp tài sản”. Tội danh và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 138 Bộ luật hình sự 1999, được sửa đổi bổ sung năm 2009.

[3] Về tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo:

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến quyền sở hữu của công dân được pháp luật bảo vệ, làm mất an ninh trật tự, gây bất bình cho quần chúng nhân dân tại địa phương. Tuy nhiên cũng cần xem xét bị cáo ở độ tuổi vị thành niên nên khả năng nhận thức pháp luật còn hạn chế.

[4] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng quy định tại điểm h, p khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự 1999, được sửa đổi bổ sung 2009.

[5] Về bồi thường dân sự: Tại phiên tòa, bị cáo H đồng ý bồi thường cho anh Kha số tiền 27.261.000 đồng (hai mươi bảy triệu hai trăm sáu mươi một nghìn đồng) nên ghi nhận sự tự nguyện của bị cáo bồi thường cho anh Tôn Thất Nam K số tiền trên.

[6] Về án phí: Bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm và miễn án phí dân sự sơ thẩm cho bị cáo do có hoàn cảnh khó khăn.

[7] Đối với Ngô Đình Đ, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Biên Hòa đang tiến hành xác minh, làm rõ xử lý sau.

[8] Đối với phần trình bày và đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân TP. Biên Hòa tại phiên tòa, xét thấy tương đối phù hợp với những phân tích nêu trên, Hội đồng xét xử sẽ xem xét khi quyết định về vụ án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Thị Kim H phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

2. Về hình phạt: Áp dụng khoản 1 Điều 138; điểm h, p khoản 1 Điều 46; Điều 69, 71, 74 Bộ luật hình sự năm 1999, sửa đổi bổ sung năm 2009.

Xử phạt: Nguyễn Thị Kim H 08 (tám) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 18/02/2019.

3. Về bồi thường dân sự: Áp dụng Điều 42 Bộ luật hình sự năm 1999, được sửa đổi bổ sung năm 2009; Điều 584, 585, 586, 589 Bộ luật dân sự 2015.

Buộc Nguyễn Thị Kim H phải bồi thường số tiền 27.261.000 đồng (hai mươi bảy triệu hai trăm sáu mươi một nghìn đồng) cho anh Tôn Thất Nam K.

4. Về án phí hình sự sơ thẩm: Áp dụng khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo Nguyễn Thị Kim H phải nộp 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Áp dụng Điều 331, Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

Bị cáo được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người bị hại vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết tại chính quyền địa phương.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh
- VKSND TP.Biên Hòa
- THA Biên Hòa
- Bị cáo
- Bị hại
- Lưu

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Thị Mỹ Hạnh

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
TÒA CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN

Nơi nhận

- TAND tỉnh
- VKSND TP.Biên Hòa
- THA Biên Hòa
- Bị cáo
- Lưu

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Thị Mỹ Hạnh

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN
TÒA

Nơi nhận

- TAND tỉnh
- VKSND TP.Biên Hòa
- THA Biên Hòa
- Bị cáo

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

- Lưu

Thái Thị Thanh Bình